

Số: 14/2024/QĐCNHGT-KDTM

N, ngày 04 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng N, anh K, chị L, ông V và bà T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đ, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh L (Giấy ủy quyền số 68/NHNN.NL-KHKD ngày 01 tháng 6 năm 2023).

Người bị kiện: Anh K, sinh năm 1984 và chị L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Anh K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 07 tháng 9 năm 2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông V, sinh năm 1967 và bà T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

- Anh K và chị L phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 2115LAV201900089 ngày 12 tháng 3 năm 2019 và hợp đồng tín dụng số 2115-LAV-202100477 ngày 09 tháng 11 năm 2021 tính đến hết ngày 19 tháng 12 năm

2023 là 3.174.517.117 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 2.671.100.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 433.633.418 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 69.783.699 đồng. Trong đó số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 211-LAV-201900089 là 2.016.211.644 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 1.686.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 301.497.534 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 28.714.110 đồng; số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 2115-LAV-202100477 là 1.158.305.473 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 985.100.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 132.135.884 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 41.069.589 đồng.

Kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, anh K và chị L còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 11 năm 2025, mỗi tháng anh K và chị L phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 12 năm 2025 anh K và chị L phải trả hết số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn, số tiền nợ lãi quá hạn, số tiền lãi chậm trả lãi) của hợp đồng tín dụng số 2115LAV201900089 ngày 12 tháng 3 năm 2019 và hợp đồng tín dụng số 2115-LAV-202100477 ngày 09 tháng 11 năm 2021 cho Ngân hàng N.

Trường hợp anh K và chị L vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền:

+ Phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 447,4 m² và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 04 tờ bản đồ số 03 tại thôn Đ, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 478593 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 29 tháng 9 năm 2014 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông V sinh năm 1967 và vợ là T sinh năm 1967; địa chỉ thường trú: Xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 12 tháng 5 năm 2019 để Ngân hàng N thu hồi số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền 500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 2115LAV201900089 ngày 12 tháng 3 năm 2019 gồm các mốc 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,1 (có sơ đồ hiện trạng kèm theo). Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 447,4 m² và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 04 tờ bản đồ số 03 tại thôn Đ, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng sau khi thanh toán trả hết số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 2115LAV201900089 ngày 12 tháng 3 năm 2019 cho Ngân hàng N thì số tiền còn thừa phải được trả lại cho bên thế chấp là ông V và bà T.

+ Phát mại tài sản thế chấp là tàu cá, số đăng ký: HP-90909-TS theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 28-168 do Chi cục Thủy sản cấp ngày 10 tháng 01 năm 2019 cho chủ tàu là K, nơi đăng ký thường trú: L - N - Hải Phòng theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 12 tháng 3 năm 2019 và văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản ngày 04 tháng 02 năm 2021 để Ngân hàng Nthư hồi số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi còn lại của hợp đồng tín dụng số 2115LAV201900089 ngày 12 tháng 3 năm 2019 và số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi của hợp đồng tín dụng số 2115-LAV-202100477 ngày 09 tháng 11 năm 2021. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp là tàu cá, số đăng ký: HP-90909-TS theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 28-168 do Chi cục Thủy sản cấp ngày 10 tháng 01 năm 2019 cho chủ tàu là K sau khi thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nthì số tiền còn thừa phải được trả lại cho bên thế chấp là anh K và chị L. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nthì anh K và chị L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng N.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

